

TRƯỜNG THPT SỐ 1 LÊ HỒNG PHONG

TỔ NGŨ VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II- KHỐI 11

NH: 2025-2026

- I. Hình thức: Tự luận 100%
- II. Thời gian: 90 phút
- III. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản tản văn.		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết đoạn văn nghị luận văn học: Giới thiệu về tác phẩm văn học (Khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội (Khoảng 600 chữ).			1	1
		Tỉ lệ		20%	5%	15%	40%
Tổng				2	2	3	
				40%	30%	30%	100%

IV. Bản đặc tả:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	1. Tản văn	Nhận biết: - Yếu tố phi hư cấu trong văn bản. -Nhận biết được chi tiết biểu đạt thời gian	Theo ma trận ở trên.			

			trong văn bản. Thông hiểu: - Chỉ ra và nêu tác dụng của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Nhận xét được tình cảm tác giả. Vận dụng: Viết đoạn văn bộc lộ cảm xúc, tình cảm với quê hương.	
2.	Viết	1. Viết đoạn văn giới thiệu khái quát về văn bản văn học	Nhận biết: Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn . Thông hiểu: - Trình bày rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm văn học. Vận dụng cao: - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	

		2. Thuyết minh về một nét văn hóa âm thực.	Nhận biết: - Giới thiệu khái quát về nét văn hóa âm thực. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn thuyết minh Thông hiểu: -Thuyết minh được Nguồn gốc, ý nghĩa ,thành phần, cách chế biến. Vận dụng: Thuyết minh về giá trị văn hóa – tinh thần của văn hóa âm thực. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
--	--	---	---	--

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THÁNG GIÊNG, MƠ VỀ TRĂNG NON RÉT NGỌT

(Trích)

Vũ Bằng

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.

Ồi ơi người em gái xõa tóc bên cửa sổ! Em yêu mùa xuân có phải vì nghe thấy rạo rực nhựa sống trong cành mai, gốc đào, chồi mận ở ngoài vườn? Chàng trai kia yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đôi núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đôi thay thường xuyên của cuộc đời? Mà người thiếu phụ nọ ở chân trời góc biển yêu mùa xuân có phải là vì đây là mùa xanh lên hi vọng được trở về nơi bến đợi sông chờ để ngắm lại khúc bạc đầu với người ra đi chưa biết ngày nào trở lại?

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó – có lẽ là sự sống!

[...]

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, dường như không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lòng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra rập rờn mở hội liên hoan.

Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời ùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy

những vệt xanh tươi hiện ra ở trên trời, mình cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ dưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về bữa cơm giản dị có cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng. Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm “hoá vàng” và các trò vui ngày Tết cũng tạm thời kết thúc để nhường chỗ cho cuộc sống êm đềm thường nhật.

(In trong *Thương nhớ mười hai*, Vũ Bằng, NXB Văn học, Hà Nội, 2021, tr.19 – 20).

***Chú thích:**

- Vũ Bằng (03/06/1913-07/04/1984), tên đầy đủ là Vũ Đăng Bằng, sinh tại Hà Nội, Quê quán: tỉnh Hải Dương(cũ). Các tác phẩm tiêu biểu: *Lọ Vaseline* (tập văn trào phúng, 1931), *Miếng ngon Hà Nội* (bút kí, 1960), *Miếng lạ miền Nam* (bút kí, 1969), *Thương nhớ mười hai* (bút kí, 1972)...

- *Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt*, Trích *Thương nhớ mười hai* (bút kí, 1972), là bài đầu tiên của tập tùy bút.tác phẩm gợi tả vẻ đẹp của mùa xuân ở miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng. Từ đó đưa lại cho người đọc những rung cảm đặc biệt trước thiên nhiên, đất trời và gợi lên trong mỗi chúng ta một niềm mong nhớ về mùa xuân.

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời câu hỏi sau:

Câu 1. Chỉ ra một yếu tố phi hư cấu có trong đoạn văn bản trên.

Câu 2. Theo văn bản, khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy “*yêu mùa xuân nhất*” là khoảng thời gian nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường ở câu văn sau: “*Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa*”.

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho mùa xuân trong đoạn trích trên.

Câu 5. Từ cảm xúc của Vũ Bằng về mùa xuân, anh/chị hãy nhập vai một người trẻ sống xa quê, viết một đoạn văn ngắn (3-5 dòng) bày tỏ nỗi nhớ về mùa xuân quê hương.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ ngữ liệu đọc hiểu trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu khái quát về văn bản *Tháng giêng, mơ về trăng non rét ngọt* của Vũ Bằng.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ những chi tiết được gợi nhắc trong văn bản *Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt* (Vũ Bằng) như “*thịt mỡ dưa hành*”, “*cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ*”, “*canh trứng cua*”, hãy viết một bài văn thuyết minh về một nét văn hóa ẩm thực đặc sắc trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

Môn: Ngữ văn- Khối 11

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I		Đọc hiểu	4.0
	1	HS có thể chỉ ra 1 trong số các yếu tố sau: Mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội”, những hiện tượng thời tiết đặc trưng miền Bắc: mưa riêu riêu, mưa phùn, gió lạnh lạnh, rét ngọt; hoặc những phong tục – tập quán – sinh hoạt gia đình: bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên, màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải, thịt mỡ dưa hành, lễ hoá vàng... Hướng dẫn chấm - Học sinh trả lời đúng một yếu tố như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời sai: 00 điểm	0.5
	2	Khoảng thời gian mà tác giả cảm thấy yêu mùa xuân nhất: Sau rằm tháng giêng. Hướng dẫn chấm - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0.5 điểm - Học sinh trả lời sai: 00 điểm	0.5
	3	- Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ: kết hợp trái logic thông thường trong cụm từ “rét ngọt ngào” (rét thường gọi lạnh lẽo, khó chịu nhưng lại đi với “ngọt ngào”). (0,25 điểm) - Tác dụng: + Làm nổi bật cảm giác đặc biệt của thời tiết mùa xuân miền Bắc – cái lạnh dễ chịu, êm ái; đồng thời thể hiện cảm xúc tinh tế, say mê của tác giả trước mùa xuân. (0.5 điểm) + Làm mới cách biểu đạt, tránh sự sáo mòn trong diễn đạt từ ngữ (0.25 điểm)	1.0
	4	Nhận xét về tình cảm của tác giả: Gợi ý: - Rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân. - Từ đó thể yêu mến quê hương, gia đình, nơi cội nguồn cảm xúc yêu thương. Hướng dẫn chấm - Học sinh trả lời đúng 02 ý: 1.0 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời sai: 00 điểm	
	5	HS nhập vai và tự do bộc lộ cảm xúc của mình, sau đây là 1 số gợi ý: -Giới thiệu hoàn cảnh nhập vai: người trẻ sống xa quê khi mùa xuân về. -Gợi nhớ những hình ảnh mùa xuân quê nhà. -Bộc lộ tâm trạng khi xa quê. -Ước mong được trở về / khẳng định tình yêu quê hương sâu nặng. Hướng dẫn chấm HS nhập được vai, bộc lộ được cảm xúc: 1,0 điểm Viết đúng nhưng khô, thiếu cảm xúc: 0,75 điểm Đoạn văn chỉ kể lại chung chung, ít cảm xúc: 0,25- 0,5 điểm. Nếu không nhập vai, viết lạc đề: 0,0 điểm Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác miễn phù hợp thì vẫn cho trọn điểm.	
II	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu khái quát về văn bản Tháng giêng, mơ về trăng non rét ngọt của Vũ Bằng.	2.0

		Đoạn văn đáp ứng các yêu cầu sau: a.Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng. - Vấn đề nghị luận: Giới thiệu khái quát về văn bản: <i>Tháng giêng, mơ về trăng non rét ngọt của Vũ Bằng.</i> - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Sáng tạo + Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. + Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0.25 0.25
		b.Yêu cầu cụ thể: -Thí sinh phân tích được ý nghĩa biểu tượng của hoa lau thông qua việc phân tích những chi tiết, từ ngữ, hình ảnh ... trong văn bản. -Thí sinh triển khai viết đoạn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận, đảm bảo cách trình bày. Gợi ý: + Mở đoạn (0,25 điểm) - Giới thiệu tác giả Vũ Bằng (cây bút tùy bút nổi tiếng, phong cách giàu cảm xúc). - Giới thiệu văn bản và vị trí (trích <i>Thương nhớ mười hai</i>). +Thân đoạn (1,0 điểm) - Nội dung chính: Vẻ đẹp tháng Giêng, mùa xuân miền Bắc, không khí thiên nhiên, phong vị đất trời, tình cảm nhớ thương quê hương.(0.75 điểm) - Nghệ thuật: Giọng điệu trữ tình, tha thiết, ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc, chất hoài niệm đậm nét.(0.25 điểm) +Kết đoạn (0,25 điểm) - Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật. - Đánh giá vị trí, ý nghĩa của văn bản.	1.5
	2	Viết bài văn nghị luận thuyết minh về một nét văn hóa ẩm thực đặc sắc trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam.	4.0
		Bài văn đáp ứng các yêu cầu sau: a.Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng. - Vấn đề nghị luận: Thuyết minh về một nét văn hóa ẩm thực đặc sắc trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam. b. Yêu cầu cụ thể: <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: +Mở bài(0.25 điểm) - Giới thiệu khái quát về một nét văn hóa ẩm thực đặc sắc trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam. +Thân bài - Nguồn gốc – xuất xứ của nét văn hóa ẩm thực đặc sắc được chọn để viết thuyết minh(0.25 điểm) - Nguyên liệu để làm (0,5 điểm) - Quy trình chế biến (0.75 điểm) - Ý nghĩa của nét văn hóa ẩm thực đặc sắc đối với giá trị kinh tế, văn hóa – tinh thần trong đời sống(0.5 điểm). +Kết bài(0,25 điểm) - Khẳng định giá trị đặc sắc của nét văn hóa ẩm thực đã thuyết minh. - Nêu suy nghĩ về việc gìn giữ truyền thống. c .Diễn đạt: <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt liên</i>	0.25 0.5

		<i>kết câu trong đoạn văn, bài văn.(0.25 điểm)</i> d . Sáng tạo : <i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn gợi nhiều suy ngẫm.(0.5 điểm)</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 2.5 điểm – 2.75 điểm.</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 1.5 điểm – 2,25 điểm.</i> - <i>Lập luận chung chung, không rõ các nội dung: 0,25 điểm – 1,25 điểm.</i> - <i>Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm.</i> <i>*Lưu ý: Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
Tổng điểm		I + II	10.0